

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HSST

Ngày: 23/11/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/HS-ST ngày 10/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/3/2006 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12 phổ thông; con ông Lò Văn C và bà Lò Thị H; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2021, Lò Văn L bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", bằng hình thức Cảnh cáo. Hiện chưa bị coi là có tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1987; địa chỉ: SN B, tổ dân phố E, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trương Ngọc T2**, sinh năm 1957; địa chỉ: SN A, tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 14/3/2023, Lò Văn L đi bộ một mình đến phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua số nhà B thuộc tổ dân phố E, thấy ô thoáng tầng 02 nhà bà Nguyễn Minh T1 đang mở nên L nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người nên L trèo theo cột điện trước cổng nhà số nhà B, sau đó đi về phía cuối nhà thì nhìn thấy ô thoáng phòng nhà vệ sinh tầng 02 của số nhà B. L chui qua ô thoáng của nhà vệ sinh và đi xuống tầng 01, để tránh bị camera quay được hình ảnh, L cầm lấy chiếu trải ở nền phòng khách trùm lên người rồi đi bộ về phía bàn bày bán hàng, mở ngăn dưới bàn ra thì nhìn thấy 01 khay đựng tiền và 01 hộp đựng thẻ điện thoại. L lấy toàn bộ tiền trong khay có tổng số 1.070.000 đồng và 10 thẻ nạp điện thoại Viettel trị giá 550.000 đồng; 08 thẻ nạp điện thoại Mobifone trị giá 460.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.080.000 đồng. Sau khi lấy được tiền và các thẻ nạp, L cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi lấy chiếu trùm lên người để đi lên tầng 02 và chui qua ô thoáng nhà vệ sinh, đi ra ngoài theo lối cũ. Sau đó đi bộ đến quán G của ông Trương Ngọc T2 thuộc tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ để chơi Game. Tại đây, L nạp hết các thẻ nạp điện thoại V1, M vào tài khoản game trên mạng và tiêu hết 110.000 đồng để mua nước, ăn mì và trả tiền chơi Game. Ngày 17/3/2023, bà T1 làm đơn trình báo đến Công an phường T, thành phố Đ. Ngày 18/3/2023, L bị triệu tập đến Công an phường để làm việc. Quá trình làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền còn lại là 970.000 đồng.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 970.000 đồng, tiền do Ngân hàng N1 phát hành.

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T1 số tiền 970.000 đồng. Bà T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác; cho bị cáo L số tiền 100.000 đồng và giá trị 18 thẻ nạp là 1.010.000 đồng, không đề nghị tịch thu các khoản tiền trên sung ngân sách Nhà nước.

Cáo trạng số 180/CT-VKSTPĐBP ngày 10/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của Lò Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 tháng đến 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, cho bị cáo L số tiền 100.000 đồng và giá trị 18 thẻ nạp là 1.010.000 đồng; không đề nghị tịch thu các khoản tiền trên sung ngân sách Nhà nước nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát; không có lời bào chữa cho hành vi phạm tội; không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra bà T1, ông T2 đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử vắng họ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai và các bản cung tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 14/3/2023, tại số nhà B, tổ dân phố E, phường T, thành phố Đ. Lò Văn L đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Minh T1, có tổng giá trị là 2.080.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền để

chi tiêu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; ngày 16/3/2021, L bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", bằng hình thức Cảnh cáo, hiện được coi là chưa có tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Lò Văn L thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhưng xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cho hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất. Mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã nhận lại số tiền 970.000.đồng bị mất. Bà T1 không yêu cầu bồi thường, cho bị cáo L số tiền 100.000 đồng và giá trị 18 thẻ nạp là 1.010.000 đồng; không đề nghị tịch thu các khoản tiền trên sung ngân sách Nhà nước nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

- Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn L** (tên gọi khác: Không) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2023.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/11/2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Định

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **99** /TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 16/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 89/2021/HS-ST ngày 14/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy L1** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/6/1993 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:

12/12 phổ thông; con ông Phạm Duy V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **99/2021/HSST** ngày 16 tháng 6 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy L1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Duy L1 **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel, màu đen đã qua sử dụng; tịch thu để hủy 01 thanh gỗ là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận việc trả lại tài sản cho bị hại chị Nguyễn Thị Lan H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1 của Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Đ.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Duy L1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2021). Bị hại, người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhân:

- Như kính gửi;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Định